

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ
NHIÊN”**

(Số tuần thực hiện: 3 tuần từ ngày 07/04/2025 - 25/04/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3, 4 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay + Co và duỗi tay.		- Tay + Co và duỗi tay. + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải. + Ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải. + Ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.		
3	3	- Trẻ kiểm soát được vận động:	* 3, 4 T: - Đi và chạy: + Chạy thay	- Đi và chạy: + Đi, chạy đổi hướng theo	* Hoạt động học - 3 tuổi: Chạy

		<p>+ Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</p> <p>+ Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.</p>	<p>đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p>	<p>đường đích dắc.</p>	<p>đổi hướng theo vật chuẩn.</p> <p>- 4 tuổi: Chạy chậm 60 - 80 m</p> <p>- TCVD: Gieo hạt</p>
4	4	<p>- Trẻ kiểm soát được vận động:</p> <p>+ Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).</p>		<p>- Đi và chạy</p> <p>+ Đi, chạy đích dắc(đổi hướng) theo vật chuẩn.</p>	
5	3	<p>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</p> <p>+ Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).</p> <p>+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</p>	<p>* 3, 4 T:</p> <p>- Bò, trườn, trèo.</p> <p>+ Bò chui qua cổng.</p>	<p>- Đi và chạy:</p> <p>+ Đi lùi.</p> <p>+ Chạy đổi hướng theo đường đích dắc.</p>	<p>* Hoạt động học</p> <p>- 3 Tuổi: Trườn về phía trước</p> <p>4 Tuổi: Đi lùi</p> <p>- TCVD: Mèo đuổi chuột</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Bò theo</p>

6	4	<p>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.</p> <p>+ Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m).</p> <p>+ Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p>		<p>- Đi và chạy:</p> <p>- 4 tuổi: Chạy chậm 60 - 80 m</p>	<p>đường dích dắc</p> <p>- TCVD: Lộn cầu vòng</p>
7	3	<p>- Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <p>+ Xoay tròn cổ tay.</p> <p>+ Gập, đan ngón tay vào nhau.</p>		<p>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.</p>	<p>* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>- Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh</p>
8	4	<p>- Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <p>+ Trẻ cuộn - xoay tròn cổ tay.</p> <p>+ Trẻ gập, mở các ngón tay.</p>		<p>- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng các ngón tay, véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.</p> <p>- Gập giấy.</p>	<p>- Sau khi tham gia lao động</p>
9	3	<p>- Trẻ phối</p>	* 3, 4 T:	<p>- Tô vẽ</p>	<p>* Hoạt động</p>

		<p>hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. + Xếp chồng 8-10 khối không đồ. + Tụ cài, cời cúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cài, cời cúc. - Xé, tô. 	<p>ngụch ngoạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Sử dụng kéo, bút. - Đan, tết. - Xé, dán giấy. 	<p>chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc phân vai - Góc tạo hình
10	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Trẻ vẽ hình người, nhà, cây. + Trẻ cắt thành thạo theo đường thẳng. + Trẻ xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Trẻ biết tết sợi đôi. + Trẻ tụ cài, cời cúc, buộc 		<ul style="list-style-type: none"> - Lắp ghép hình - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình. - Xâu, buộc dây. 	

		dây giày.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
11	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	* 3, 4 T: - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		* Hoạt động Vệ sinh, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân
12	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí. - Chấp nhận đặc điểm bên ngoài của cơ thể bản thân và người khác.		
13	3	- Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. - Trẻ biết rửa tay, lau mặt, xúc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo....	* 3, 4 T: - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống .	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động Vệ sinh, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân
14		- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.			
15		- Trẻ thực hiện được một số việc khi được		- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện	

		nhắc nhở. + Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng + Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bị bẩn..		thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	
16		- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, hông rơi vãi, đổ thức ăn.			
17	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi....	* 3, 4 T: - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		* Hoạt động Vệ sinh, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân
18	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn: Ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau..... + Không uống nước lã.			
19	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:	* 3, 4 T: - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Được chăm sóc an toàn cả	- Nhận biết trang phục theo thời tiết.	* Hoạt động Vệ sinh, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

		<p>- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</p>	<p>về thể chất và tinh thần-> quyền của trẻ em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</p>		
20	4	<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>+ Bỏ rác đúng nơi quy định.</p>		<p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</p>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a, Khám phá khoa học					

21		<p>- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi; như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>	<p>* 3, 4 T: - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Tên gọi. - Đặc điểm. - Quá trình phát triển. - Sự thay đổi bất thường về thời tiết mùa xuân; Đang nóng thì chuyển sang lạnh, nhiệt độ tăng giảm đột ngột. - Ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến ngày tết; cuối mùa đông đầu mùa</p>	<p>- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.</p>	<p>* Hoạt động học - Trò chuyện về vai trò của nước đối với con người</p>
22	3	<p>- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>xuân không còn lạnh, nhiều ngày nắng dẫn đến hoa nở sớm, thời tiết những ngày nắng cũng dễ làm ôi thiu bánh chưng, giò và các đồ ăn khác. - Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương</p>		<p>* Hoạt động học - Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên</p>
23		<p>- Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p>	<p>đôi với các hoạt động của các phương</p>		<p>* Hoạt động học - Trò chuyện về các mùa trong năm</p>
24		<p>- Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều</p>	<p>đôi với các hoạt động của các phương</p>		<p>* Hoạt động học - Trò chuyện về các mùa trong năm</p>

		cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	tiện giao thông; gây ách tắc giao thông, hỏng công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện giao thông.		
25		- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Ảnh hưởng của các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh	
26	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như : đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng " Vì sao cây lại héo?" " Vì sao lá cây bị ướn?"			
27		- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để			

		quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát so sánh.		sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	
28		- Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện .			
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
29		- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.	* Hoạt động chơi - Chơi ở góc học tập
30	3	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
31		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và			

		nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
32	4	<p>- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”.....</p> <p>- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.</p> <p>- Trẻ sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.</p>		<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p>	
33		<p>- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>			
34	3	<p>- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ:</p>		<p>- So Sánh 2 đối tượng về kích thước.</p>	<p>* Hoạt động học - 3T: So sánh</p>

		To hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau			2 đối tượng về kích thước - 4T: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo
35	4	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	
c, Khám phá xã hội					
36	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm về hình dáng bên ngoài, sở thích, tính cách.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Hoạt động chơi - Chơi ở góc phân vai
37	4	- Trẻ nói họ và tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tất cả mọi người (dù họ là ai, giới tính là gì, có sở thích, khả năng như thế nào) đều cần được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ. - Tìm hiểu để nhận ra một số cách ứng xử	- Họ tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	

			<p>không công bằng với bạn trai và bạn gái</p> <p>Khám phá các đặc điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai – bạn gái.</p> <p>- Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể; biết được đâu là chỗ/khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm.</p>		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
38	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học - Dạy tăng cường tiếng việt: Nước sạch, nước bẩn, cốc nước. Chậu nước, chai nước, gáo nước. Mây, mặt trời, mặt trăng, mưa, sấm sét, hạn hán. Mùa xuân, mùa hè, mùa đông,
39	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	

			trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.		mùa thu,
40	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	* 3, 4 T: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại sự việc	* Hoạt động học - Truyện: Giọt nước tí xíu
41	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.		- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
42	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học - Thơ: Cầu vồng
43	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. * 4 T: - Làm quen với		- Thơ: Mưa
44	4	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên	một số ký hiệu thông thường trong cuộc	- Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động học - Chơi ở góc

		làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	sông(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).	- Tập tô, tập đồ các nét chữ.	thư viện
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
45		- Trẻ nói được tên, tuổi giới tính của bản thân.	* 3, 4 T : - Tên, tuổi, giới tính. - Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	* Hoạt động chơi - Trò chơi đóng vai theo chủ đề
46	3	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích. - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi - Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản		- Những điều bé thích, không thích.	

		được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).			
47		- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, niềm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
48	4	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	
49		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (ngạc nhiên, xấu hổ) qua tranh ảnh.	
50	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T: Chờ đến lượt.		* Hoạt động chơi - Trò chơi mới: + Vật gì nổi, vật gì chìm
51	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để		- Hợp tác.	

		cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)			<p>+ Mưa to, mưa nhỏ</p> <p>+ Nhảy qua suối nhỏ</p> <p>- Hoạt động góc</p> <p>- Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, bán hàng</p> <p>- Góc xây dựng: xây vườn hoa, vườn rau....</p> <p>- Góc tạo hình: Vẽ mây, mưa. Vẽ các hiện tượng tự nhiên</p> <p>- Góc học tập: Xem tranh ảnh chủ đề bản thân</p> <p>- Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên</p> <p>- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây</p>
52	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	* 3, 4 T: - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu".	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài
53		- Trẻ biết bỏ			

		rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.		trời
54	4	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. - Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.		Phân biệt hành vi "đúng" - " sai", " tốt" - " xấu".	
55		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
56		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			
57		- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
58	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học - Dạy hát: + Mùa hè đến - Nghe hát: + Bé và trăng
59	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát * Hoạt động học - Dạy hát:

					<ul style="list-style-type: none"> + Cho tôi đi làm mưa với - Nghe hát: + Giọt mưa và em bé - TCAN: Tai ai tinh
60	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động học - VĐTN + Trời nắng, trời mưa. - Nghe hát: + Mưa rơi
61	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). 		<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất
62	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học - Vẽ mây, mưa - Nặn theo ý thích

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình. 	<p>thích nhất.</p>		<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi ở góc tạo hình
63	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. 	

		<p>cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p> <p>- Làm lồm, đồ bẹt, bề loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</p> <p>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</p>			
64	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học - Chơi trong góc âm nhạc
65	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
66		- Trẻ biết lựa		- Lựa chọn	

		chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
67	3	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình.	* 3, 4 T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động chơi - Chơi ở góc tạo hình
68	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Giáo viên cùng trẻ trưng bày tranh ảnh, cô cùng trẻ làm tranh ảnh về Nước và các hiện tượng tự nhiên
- Cô trò chuyện với trẻ về các mùa trong năm. Nước và các hiện tượng tự nhiên
- Cô tuyên truyền với phụ huynh phối kết hợp cùng cô giáo chuẩn bị các đồ dùng, học liệu cho trẻ hoạt động
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn yêu thiên nhiên, giữ gìn bảo vệ môi trường
- Cô giáo chuẩn bị tranh ảnh, bài thơ.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên
- Bài hát, trò chơi, câu chuyện, bài thơ, tranh truyện. Liên quan đến chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên
- Bút chì, bút màu, vở tạo hình, vở toán, vở chữ cái.....
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

